DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG XUẤT CẢNH NGÀY 28/5/2023

(Kèm theo Công văn số 372/TTLĐNN-TCLĐ ngày 25/5/2023 của Trung tâm Lao động ngoài nước)

Stt	Thẻ tên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành	Số báo danh	Đăng ký dự tuyển	Ghi chú
1	M-1	Nguyễn Xuân Hùng	06/06/2003	Nam	SXCT	51100477	Hà Nội	Không khám sức khỏe
2	M-2	Nguyễn Thanh Minh	13/07/1998	Nam	SXCT	51102509	Vĩnh Phúc	Không khám sức khỏe
3	M-3	Chu Văn Hùng	15/10/2001	Nam	SXCT	51100288	Hà Nội	Khám sức khỏe
4	M-4	Bùi Nguyên Anh	02/07/1984	Nam	SXCT	91215916	Nghệ An	Khám sức khỏe
5	M-5	Trần Việt Huy	08/01/1987	Nam	SXCT	51106430	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
6	M-6	Nguyễn Hữu Thắng	30/09/2003	Nam	SXCT	51107277	Nghệ An	Không khám sức khỏe
7	M-7	Trịnh Nhâm Sang	08/03/2004	Nam	SXCT	51105505	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
8	M-8	Lê Đình Đức	16/05/2002	Nam	SXCT	51105354	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
9	M-9	Lương Hữu Tuấn	01/01/1997	Nam	SXCT	51100663	Hải Phòng	Không khám sức khỏe
10	M-10	Võ Thanh Hiền	20/10/1997	Nam	SXCT	51112912	Cà Mau	Khám sức khỏe
11	M-11	Lê Văn Tỵ	22/06/2002	Nam	SXCT	51110637	TT Huế	Khám sức khỏe
12	M-12	Lê Văn Lâm	10/10/2001	Nam	SXCT	51100072	Hà Nội	Không khám sức khỏe
13	M-13	Nguyễn Phú Nhuận	19/04/2001	Nam	SXCT	51100048	Hà Nội	Không khám sức khỏe
14	M-14	Lê Thanh Hòa	01/05/1990	Nam	SXCT	51102510	Vĩnh Phúc	Không khám sức khỏe
15	M-15	Đinh Văn Hùng	24/02/1997	Nam	SXCT	51102862	Bắc Giang	Không khám sức khỏe
16	M-16	Trần Đức Cường	18/05/2003	Nam	SXCT	51108900	Hà Tĩnh	Không khám sức khỏe
17	M-17	Trương Quốc Huy	02/05/2004	Nam	SXCT	51106366	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
18	M-18	Lê Duy Trường	24/10/1996	Nam	SXCT	51100353	Hà Nội	Khám sức khỏe
19	M-19	Vũ Văn Khang	15/09/1995	Nam	SXCT	51107798	Nghệ An	Không khám sức khỏe
20	M-20	Lê Văn Đức	22/10/2002	Nam	SXCT	51210007	Tay nghề Hàn	Không khám sức khỏe
21	M-21	Thái Thanh Đạt	24/10/2002	Nam	SXCT	51210003	Tay nghề Hàn	Không khám sức khỏe
22	M-22	Lê Tấn Lộc	05/08/2004	Nam	SXCT	51112255	An Giang	Không khám sức khỏe
23	M-23	Quách Văn Đông	07/08/2001	Nam	SXCT	51103623	Hòa Bình	Không khám sức khỏe
24	M-24	Vũ Trọng Nghĩa	11/02/1998	Nam	SXCT	51100604	Hải Phòng	Không khám sức khỏe
25	M-25	Cao Xuân Tiến	07/08/1997	Nam	SXCT	51104253	Ninh Bình	Khám sức khỏe
26	M-26	Lê Hoàng Long	22/04/1998	Nam	SXCT	51107117	Nghệ An	Khám sức khỏe
27	M-27	Lê Tiến Tá	10/08/1998	Nam	SXCT	51107300	Nghệ An	Khám sức khỏe
28	M-28	Trần Xuân Linh	06/06/1998	Nam	SXCT	51107171	Nghệ An	Khám sức khỏe
29	M-29	Nguyễn Đình Hoàng Long	19/05/2003	Nam	SXCT	51102655	Bắc Giang	Không khám sức khỏe
30	M-30	Lê Thanh Phương	05/01/1994	Nam	SXCT	51112672	Cần Thơ	Khám sức khỏe
31	M-31	Đặng Văn Bắc	24/04/1997	Nam	SXCT	51105976	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
32	M-32	Nguyễn Quảng Hùng	05/11/1997	Nam	SXCT	51110330	Quảng Trị	Không khám sức khỏe
33	M-33	Nguyễn Văn Cường	04/11/1998	Nam	SXCT	51109068	Hà Tĩnh	Không khám sức khỏe
34	M-34	Lê Trọng Quân	13/12/2002	Nam	SXCT	51210013	Tay nghề Hàn	Không khám sức khỏe
35	M-35	Nguyễn Sỹ Hoàng Anh	06/11/2002	Nam	SXCT	51210025	Tay nghề Hàn	Không khám sức khỏe
36	M-36	Nguyễn Văn Hoàng	01/08/2002	Nam	SXCT	51220045	Tay nghề Hàn	Không khám sức khỏe
37	M-37	Lê Thị Nga	02/09/1993	Nữ	SXCT	50727542	Nghệ An	Khám sức khỏe

38	M-38	Nguyễn Thị Mai Chi	06/06/1990	Nữ	SXCT	90900381	Lao động CBT	Khám sức khỏe
39	M-39	Nguyễn Thị Thanh Nga	05/01/2003	Nữ	SXCT	91227505	Đắk Lắk	Khám sức khỏe
40	M-40	Tống Thị Thanh Thủy	14/03/1996	Nữ	SXCT	91226917	Kon Tum	Khám sức khỏe
41	M-41	Võ Thị Thanh Minh	12/09/1993	Nữ	SXCT	50740658	Đắk Lắk	Khám sức khỏe
42	M-42	Lê Đình Hoàng	29/09/1990	Nam	SXCT	50113325	Thanh Hóa	Khám sức khỏe
43	M-43	Phạm Thăng Long	06/06/1992	Nam	SXCT	51210037	Tay nghề Hàn	Không khám sức khỏe
44	M-44	Tống Quang Văn	18/09/2003	Nam	SXCT	51101917	Yên Bái	Khám sức khỏe
45	M-45	Trịnh Hoàng Vũ	16/11/2003	Nam	SXCT	51103400	Quảng Ninh	Khám sức khỏe
46	M-46	Hoàng Văn Tài	21/09/2002	Nam	SXCT	51105283	Thanh Hóa	Khám sức khỏe
47	M-47	Lê Minh Hưng	18/03/2004	Nam	SXCT	51105947	Thanh Hóa	Khám sức khỏe
48	M-48	Bùi Sỹ Hoàng	17/10/1999	Nam	SXCT	51105898	Thanh Hóa	Khám sức khỏe
49	M-49	Nguyễn Đức Cảnh	04/04/2001	Nam	SXCT	51101860	Tuyên Quang	Khám sức khỏe
50	M-50	Vũ Minh Hiếu	21/04/2002	Nam	SXCT	51101811	Tuyên Quang	Khám sức khỏe
51	M-51	Nguyễn Hữu Đại	23/11/2002	Nam	SXCT	51111314	Đắk Lắk	Không khám sức khỏe
52	M-52	Nguyễn Duy Tùng	12/12/2000	Nam	SXCT	51100182	Hà Nội	Không khám sức khỏe
53	M-53	Hoàng Thị Nhật Ánh	26/11/2000	Nữ	SXCT	91220249	Hà Tĩnh	Không khám sức khỏe
54	M-54	Phạm Kỳ Duyên	01/08/1998	Nữ	SXCT	91201154	Hải Dương	Không khám sức khỏe
55	M-55	Đậu Khắc Hữu	10/11/1995	Nam	SXCT	51107308	Nghệ An	Không khám sức khỏe
56	M-56	Nguyễn Thành Sơn	19/09/2001	Nam	SXCT	51100095	Hà Nội	Không khám sức khỏe
57	M-57	Nguyễn Xuân Tình	08/06/1989	Nam	SXCT	51100197	Hà Nội	Không khám sức khỏe
58	M-59	Nguyễn Văn Phương	27/10/1997	Nam	SXCT	51104542	Bắc Giang	Không khám sức khỏe
59	M-60	Nguyễn Phương Việt	13/07/2003	Nam	SXCT	51103213	Bắc Ninh	Không khám sức khỏe
60	M-61	Phạm Minh Tuấn	30/06/2003	Nam	SXCT	51103247	Bắc Ninh	Không khám sức khỏe
61	M-62	Nguyễn Văn Mùi	02/06/1991	Nam	SXCT	51103991	Thái Bình	Khám sức khỏe
62	M-63	Trần Văn Yên	11/02/1996	Nam	SXCT	51102532	Vĩnh Phúc	Khám sức khỏe
63	M-64	Đỗ Văn Vy	09/04/1993	Nam	SXCT	51103312	Bắc Ninh	Không khám sức khỏe
64	M-65	Nguyễn Khắc Trường	10/09/2001	Nam	SXCT	51100272	Hà Nội	Không khám sức khỏe
65	M-66	Toàn Đinh Bằng	26/09/1998	Nam	SXCT	51102757	Bắc Giang	Không khám sức khỏe
66	M-67	Trần Văn Vinh	12/07/2001	Nam	SXCT	51102711	Bắc Giang	Không khám sức khỏe
67	M-68	Đặng Trọng Quyền	19/02/2002	Nam	SXCT	51210020	Tay nghề Hàn	Không khám sức khỏe
68	M-69	Lê Xuân Huy	26/02/2002	Nam	SXCT	51210016	Tay nghề Hàn	Không khám sức khỏe
69	M-70	Nguyễn Kim Hoàng	13/09/1998	Nam	SXCT	51103211	Bắc Ninh	Không khám sức khỏe
70	M-71	Lê Đắc Quý	08/09/2003	Nam	SXCT	51102661	Bắc Giang	Không khám sức khỏe
71	M-72	Vũ Văn Quang	06/01/2004	Nam	SXCT	51103219	Bắc Ninh	Không khám sức khỏe
72	M-73	Lý Quốc Việt	20/04/1990	Nam	SXCT	51110402	Quảng Trị	Không khám sức khỏe
73	M-74	Nguyễn Quang Huy	30/11/1991	Nam	SXCT	51106922	Nghệ An	Không khám sức khỏe
74	M-75	Nguyễn Văn Chương	25/03/1989	Nam	SXCT	51104207	Ninh Bình	Không khám sức khỏe
75	M-76	Nguyễn Xuân Đoàn	18/12/1992	Nam	SXCT	51104153	Ninh Bình	Không khám sức khỏe
76	M-77	Phạm Ngọc Hải	20/11/1989	Nam	SXCT	51108914	Hà Tĩnh	Không khám sức khỏe
77	M-78	Nguyễn Văn An	11/11/2000	Nam	SXCT	51111210	Gia Lai	Không khám sức khỏe
78	M-79	Trần Quốc Toản	15/02/2004	Nam	SXCT	51111324	Đắk Lắk	Không khám sức khỏe

79	M-80	Nguyễn Gia Việt	19/08/1999	Nam	SXCT	51100395	Hà Nội	Không khám sức khỏe
80	M-81	Nguyễn Huy Đạt	16/09/1999	Nam	SXCT	51100380	Hà Nội	Không khám sức khỏe
81	M-82	Phạm Đức Nhật	16/04/1999	Nam	SXCT	51102808	Bắc Giang	Không khám sức khỏe
82	M-83	Phan Hữu Tư	22/12/1995	Nam	SXCT	51108009	Nghệ An	Khám sức khỏe
83	M-84	Trương Đình Thạch	03/12/1995	Nam	SXCT	51101050	Hải Dương	Không khám sức khỏe
84	M-85	Lê Xuân Sơn	25/11/1998	Nam	SXCT	51106709	Nghệ An	Khám sức khỏe
85	M-86	Phạm Văn Khoa	06/07/1991	Nam	SXCT	51105610	Thanh Hóa	Khám sức khỏe
86	M-87	Lê Tuấn Anh	02/03/1994	Nam	SXCT	51108745	Hà Tĩnh	Khám sức khỏe
87	M-88	Lưu Văn Ngọc	01/04/1985	Nam	SXCT	50109519	Hưng Yên	Khám sức khỏe
88	M-89	Trần Thị Bạch Tuyết	10/05/1991	Nữ	SXCT	10025599	Quảng Bình	Khám sức khỏe
89	M-90	Nguyễn Văn Nhất	01/01/1988	Nam	SXCT	51101108	Hải Dương	Không khám sức khỏe
90	M-91	Nguyễn Thị Hiếu	21/08/1997	Nữ	SXCT	50727073	Nghệ An	Khám sức khỏe
91	M-92	Trần Thị Loan	15/07/1994	Nữ	SXCT	50723572	Thanh Hóa	Khám sức khỏe
92	M-93	Đỗ Văn Dương	11/01/1996	Nam	SXCT	50113566	Thanh Hóa	Khám sức khỏe
93	M-94	Vương Trí Đăng	01/11/1995	Nam	SXCT	51100213	Hà Nội	Không khám sức khỏe
94	M-95	Nguyễn Bá Phong	06/09/1987	Nam	SXCT	90900254	Lao động CBT	Khám sức khỏe
95	M-96	Nguyễn Thị Thương	15/07/1999	Nữ	SXCT	10018890	Thanh Hóa	Khám sức khỏe

					242